

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 17-12-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Xuân Nữ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Trí
2. Bà Võ Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Võ Thanh Trường Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 32, Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Phạm Minh T, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 330, ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn Huỳnh Thị Kim H trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2011 chị H và anh T tự tìm hiểu quen biết và tiến đến hôn nhân theo phong tục tập quán vào năm 2013. Đến ngày 03/9/2013, chị H và anh T đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp theo quy định.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống,

thường xuyên cãi nhau, dẫn đến tình trạng hôn nhân dần phai nhạt, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị H và anh T không còn sống chung từ tháng 02 năm 2015, và đến nay không còn liên lạc qua lại với nhau.

Nay nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không hàn gắn lại được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Huỳnh T, sinh ngày 01/7/2014. Hiện nay, cháu T đang sống với chị H. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh T không có văn bản ghi ý kiến về việc chị H yêu cầu ly hôn, nuôi con, đồng thời đều vắng mặt không có lý do.

*** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:**

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn chị H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn anh T chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự như vắng mặt không có lý do tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, cần phê phán rút kinh nghiệm.

Việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Huỳnh Thị Kim H đối với anh Phạm Minh T.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Phạm Huỳnh T, sinh ngày 01/7/2014 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến trưởng thành, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Phạm Minh T có địa chỉ tại xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1

Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị H, anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, chị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Kim H và anh Phạm Minh T là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 03/9/2013. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị H kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh T vì cho rằng vợ chồng không còn tình cảm, xa nhau thời gian dài nhưng cả hai đều không liên lạc nhau, anh T không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh không có mặt để trình bày ý kiến.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh T có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, kinh tế của gia đình, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nguyên nhân là do vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau, anh T không chăm lo làm ăn để cùng chị H xây dựng hạnh phúc gia đình, từ đó khiến tình cảm vợ chồng phai nhạt, hôn nhân không hạnh phúc, anh chị đã sống xa nhau thời gian dài nhưng cả hai không hàn gắn tình cảm được, mỗi người có cuộc sống riêng, vợ chồng không còn yêu thương nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh T có một con chung tên Phạm Huỳnh T, sinh ngày 01/7/2014. Hiện nay, cháu Huỳnh T đang sống với chị H. Chị H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh T, anh T không có văn bản ghi ý kiến và không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Huỳnh T sống với chị H đã ổn định, phát triển tốt về mọi mặt, thuận lợi cho việc học tập và điều này phù hợp với nguyện vọng của cháu tại Văn bản ghi ý kiến ngày 19/10/2021. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được trực tiếp nuôi con chung Huỳnh T là phù hợp với khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T cũng không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có nên chị không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim H.

- *Về hôn nhân*: Chị Huỳnh Thị Kim H được ly hôn với anh Phạm Minh T.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Phạm Huỳnh T, sinh ngày 01/7/2014, cho chị Huỳnh Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu.

Chị H và anh T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016623 ngày 22/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; như vậy chị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND huyện Thanh Bình;
 - CCTHADS huyện Thanh Bình;
 - TAND tỉnh Đồng Tháp;
 - UBND xã A, huyện T
- (Số ĐKKH: 110/2013, Quyển số: 01/2013, ngày 03/9/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Xuân Nữ